

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Mai**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông **Lê Văn Vững**

Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2- Ông **Lê Hoàng Thọ**

Nghề nghiệp và nơi công tác: Phó chủ nhiệm  
Ủy ban kiểm tra Huyện Ủy Tháp Mười.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Búp** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

**Ông Trần Xuân Hải** – Kiểm sát viên

Ngày 20/9/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Thông báo dời ngày xét xử 44/TB-TA ngày 27/8/2021, của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Lê H. Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: không.

- Sinh ngày 21/4/1990. Nơi sinh: An G.

- Cư trú tại: ấp An Thuận, xã H A, huyện Chợ M, tỉnh An G.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

- Trình độ học vấn: 12/12.

- Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Thiên Bang Việt Nam.

- Con ông: Đoàn Văn H1, sinh năm: 1962 (còn sống).

- Con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1966 (còn sống).

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ: không.

- Con: không.

- Tiền án, tiền sự: không.
- Tạm giữ: 20/11/2020 đến 29/11/2020.
- Bắt tạm giam: ngày 10/12/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1. Trần Văn L, sinh năm 1965. ( có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Láng B, huyện Tháp M, Đồng T.

2. Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Thiên Bang Việt Nam.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Long Đ, xã Long C, huyện Cần Đ, Long A.

Đại diện theo pháp luật: Ni Shun L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Pudong New Area, Shang Hai Hui Nan, China.

Địa diện theo ủy quyền: Bùi Thị Mỹ H, sinh năm 1984. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lương H, huyện Bến L, Long A.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Văn T, sinh năm 1954. ( có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Láng B, huyện Tháp M, Đồng T.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tháp Mười.

Đại diện: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975. Chức vụ: Giám đốc.

Ủy quyền: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1987 (có mặt)

Chức vụ: Phó trưởng phòng tín dụng.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, Đồng T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi Thiên Bang Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Thiên Bang Việt Nam) được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Long A cấp giấy chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 16/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/11/2017. Công ty Thiên Bang Việt Nam có trụ sở chính tại Cụm Công nghiệp Long Định, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long A. Bị cáo Đoàn Lê H được Công ty Thiên Bang Việt Nam ký hợp đồng lao động ngày 19/3/2020, chức vụ nhân viên bộ phận kinh doanh (cá), phụ trách khu vực tỉnh Đồng T. Theo hợp đồng lao động và quy trình đặt hàng kinh doanh của Công ty Thiên Bang Việt Nam thì H có trách nhiệm tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm, tiếp nhận đơn đặt hàng để gửi về Công ty, nhắc nhở khách hàng chuyển trả

nợ đến hạn, yêu cầu khách hàng ký xác nhận công nợ. H không có quyền nhận tiền khách hàng trả nợ cho Công ty.

Thông qua sự giới thiệu sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Đoàn Lê H, ngày 18/04/2020 ông Trần Văn L, sinh năm 1965, cư trú tại ấp 1, xã Láng B, huyện Thập M, tỉnh Đồng T ký hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm với Công ty Thiên Bang Việt Nam. Để đảm bảo cho việc trả nợ khi hết hạn hợp đồng, ông L đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thập M để làm Thư bảo lãnh thanh toán. Ngày 12/6/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thập Mười ban hành Thư bảo lãnh thanh toán, số bảo lãnh NP 087934, bảo lãnh số tiền 500.000.000 đồng. Thư bảo lãnh thanh toán, số bảo lãnh NP 087934 được ban hành 01 bản duy nhất, đã được gửi đến Công ty Thiên Bang Việt Nam tiếp nhận, quản lý đến khi ông L thanh lý hợp đồng với Công ty Thiên Bang Việt Nam thì ông L sẽ nhận lại Thư bảo lãnh thanh toán này.

Từ ngày 10/6/2020 đến ngày 03/8/2020, thông qua Đoàn Lê H, ông L đặt 05 đơn hàng mua thức ăn chăn nuôi với tổng số tiền là 323.700.000 đồng của Công ty Thiên Bang Việt Nam. Sau khi nhận hàng, ông L không chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho Công ty Thiên Bang Việt Nam theo hợp đồng đã ký kết mà đưa tiền cho H. Ông L và H thỏa thuận H sẽ đem trả tiền ngay về cho Công ty Thiên Bang Việt Nam dùm ông L. Việc giao nhận tiền H có viết biên nhận vào mặt sau hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thiên Bang Việt Nam. Tuy nhiên sau khi đã nhận 03 lần tiền, cụ thể lần 1 ngày 10/8/2020 nhận 147.750.000 đồng, lần 2 ngày 26/8/2020 nhận 63.950.000 đồng; lần 3 nhận 112.000.000 đồng, tổng cộng là 323.700.000 đồng của ông L, H chỉ chuyển khoản trả cho Công ty Thiên Bang Việt Nam 150.000.000 đồng. Còn lại 173.700.000 đồng H không chuyển về Công ty mà giữ lại tiêu xài cá nhân rồi báo về Công ty là ông L có đơn xin thiếu nợ số tiền 173.700.000 đồng.

Ngoài ra, trong thời gian bán hàng cho ông L, từ ngày 07/8/2020 đến 25/9/2020 H lấy tên, địa chỉ khách hàng của ông L 03 lần đặt mua thức ăn chăn nuôi của Công ty Thiên Bang Việt Nam để bán cho ông Trương Văn T sinh năm 1954, cư trú tại ấp 1, xã Láng B, huyện Thập M, tỉnh Đồng T nhưng không nói cho ông L biết. Ông Thức không biết việc H giả danh ông L đặt hàng của Công ty Thiên Bang Việt Nam nên mua hàng và trả tiền mặt cho H lần 1 là 63.800.000 đồng, lần 2 là 63.887.500 đồng, lần 3 là 63.750.000 đồng tổng cộng nhận số tiền 191.437.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông T, H lấy sử dụng tiêu xài cá nhân, đồng thời báo về Công ty Thiên Bang Việt Nam là ông L có đơn xin nợ số tiền 191.437.000 đồng.

Về phía ông L, sau khi trả hết tiền mua hàng cho T vào ngày 03/8/2020 ông L yêu cầu H báo về Công ty Thiên Bang Việt Nam để thanh toán hợp đồng ngày 18/4/2020 và nhận lại thư bảo lãnh thanh toán. H sợ hành vi chiếm đoạt số tiền 173.700.000 của ông L trả cho Công ty Thiên Bang Việt Nam và số tiền 191.437.000 đồng H giả danh ông L mua thức ăn bị phát hiện nên hứa hẹn nhiều lần với ông L là sẽ báo về Công ty để thanh toán hợp đồng, nhưng H không làm.

Đến ngày 10/11/2020, H nảy sinh ý định làm giả Biên bản thanh lý hợp đồng và thư bảo lãnh thanh toán để đưa cho ông L. H lên mạng internet đặt làm giả 01 con dấu tròn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tháp Mười; 01 con dấu tròn Công ty Thiên Bang Việt Nam; 01 con dấu tên Nguyễn Thanh P với giá 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được 03 con dấu giả qua đường chuyển phát nhanh, H sử dụng 03 con dấu giả này để đóng vào Biên bản thanh lý hợp đồng ghi ngày 28/10/2020 và ghi tên Công ty Thiên Bang Việt Nam ban hành do mình soạn sẵn và giả chữ ký của ông Ni Shun L, Giám đốc Công ty Thiên Bang Việt Nam. H làm giả thư bảo lãnh thanh toán ghi tên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tháp Mười giả chữ ký của ông Nguyễn Thanh P, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tháp Mười. Ngày 16/11/2020, H gửi Biên bản thanh lý hợp đồng giả và Thư bảo lãnh thanh toán giả cho ông Lư qua đường bưu điện. Ngày 20/11/2020 sau khi nhận được Biên bản thanh lý hợp đồng và thư bảo lãnh do H gửi, ông L tưởng đây là thư bảo lãnh thanh toán thật nên đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tháp Mười để rút 500.000.000 đồng thì bị nhân viên của Ngân hàng phát hiện, ghi ngờ thư bảo lãnh thanh toán là giả nên trình báo Công an huyện Tháp Mười đến lập biên bản bắt quả tang ông Trần Văn L, thu giữ và niêm phong Biên bản thanh lý hợp đồng và thư bảo lãnh thanh toán để gửi giám định theo quy định pháp luật.

Ngày 20/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười ra Lệnh giữ người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Lê H. Thu giữ trong người H 03 con dấu H sử dụng để làm Biên bản thanh lý hợp đồng giả và Thư bảo lãnh giả.

Bản kết luận giám định số 1109/KL-KTHS ngày 04/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934 thu giữ của ông Trần Văn L có chữ ký không phải là chữ ký của ông Nguyễn Thanh P, hình dấu tròn không phải là con dấu của Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam chi nhánh huyện Tháp Mười đóng dấu. Hình dấu tròn trên Thư bảo lãnh thanh toán là do con dấu thu giữ của bị can Đoàn Lê H đóng dấu.

- Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/10/2020 thu giữ của ông Trần Văn Lư có chữ ký không phải là chữ ký của ông Ni Shun L, hình dấu tròn không phải là con dấu của Công ty Thiên Bang Việt Nam đóng dấu. Hình dấu tròn trên Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/10/2020 là do con dấu thu giữ của bị can Đoàn Lê H đóng dấu.

Bản kết luận giám định số 389/KL-KTHS ngày 16/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

Chữ viết, chữ ký mang tên Đoàn Lê H trên mặt sau của Hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Thiên Bang Việt Nam các ngày 13/7/2020, 03/8/2020, 10/6/2020 là chữ viết và chữ ký của Đoàn Lê H.

Về nguyên nhân phạm tội: Lợi dụng sự tin tưởng của ông Trần Văn L và sự sơ hở trong quy trình bán hàng của Công ty Thiên Bang Việt Nam, bị cáo Đoàn Lê H đã lạm dụng tín nhiệm của ông L để chiếm đoạt số tiền 173.700.000 đồng và lừa đảo chiếm đoạt số tiền 191.437.000 đồng của Công ty Thiên Bang Việt Nam. Khi ông L yêu cầu thanh lý hợp đồng mua bán với Công ty Thiên Bang Việt Nam, bị cáo Đoàn Lê H đã có hành vi làm giả 02 tài liệu là Biên bản thanh lý hợp đồng giữa ông Trần Văn L và Thư bảo lãnh thanh toán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

### **Về vật chứng:**

Thu giữ của ông Trần Văn L: Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/10/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 03/8/2020; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; 01 vỏ bao thư có chữ Viettel post đề ngày 16/11/2020; Tiền Việt Nam 500 triệu đồng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho ông L. Trả lại số tiền 500 triệu đồng thu giữ của ông L cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tháp Mười.

Thu giữ của Đoàn Lê H: Tiền Việt Nam là 25 triệu đồng; 01 điện thoại di động màu xanh; 01 giấy gửi bưu phẩm có mã đơn hàng 13502335732; 01 con dấu tên Nguyễn Thanh P; 01 con dấu tròn tên Công ty Thiên Bang Việt Nam; 01 con dấu tròn tên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, huyện Tháp Mười.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện theo ủy quyền của Công ty Thiên Bang Việt Nam là bà Bùi Thị Mỹ H yêu cầu Đoàn Lê H bồi thường số tiền 365.137.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường được số tiền 340.000.000 đồng, hiện còn lại 25.137.000 đồng. Quá trình truy tố, bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 25 triệu đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và thỏa thuận với bị hại bồi thường bằng số tiền 25 triệu đồng mà cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Quá trình điều tra, Đoàn Lê H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Đoàn Lê H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

### **\* Tại phiên tòa sơ thẩm:**

I- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

### 1- Về tội danh:

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự truy tố bị cáo Đoàn Lê H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”

### 2- Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Lê H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Lê H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Lê H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của các tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đối với bị cáo Đoàn Lê H là từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện ủy quyền của Công ty Thiên Bang Việt Nam, Buộc bị cáo Đoàn Lê H bồi thường cho Công ty Thiên bang Việt Nam số tiền 25.000.000đ.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

II- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng, do bị cáo là nhân viên sale (bộ phận kinh doanh) của Công ty Thiên Bang từ khoảng tháng 3 năm 2020, phụ trách một phần khu vực huyện Tháp Mười và huyện Cao Lãnh với nhiệm vụ là tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm, nhận đặt đơn hàng gửi về Công ty và nhắc nhở khách hàng trả nợ, yêu cầu khách hàng ký xác nhận nợ, lợi dụng việc được ông L tin tưởng giao trả tiền mua thức ăn, công ty Thiên Bang Việt Nam sơ hở trong khâu đặt mua hàng nên bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền của ông L và lừa đảo chiếm đoạt tiền của công ty Thiên Bang sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Sau đó mất khả năng trả nợ nên đã có hành vi làm giả thủ tục, giấy tờ Ngân hàng để lấy khoản tiền mà ông T, ông L mua thức ăn của Công ty.

III- Lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

\* Bị hại Trần Văn L trình bày: Ông là người chăn nuôi ếch và cá tại xã Láng Biền có mua thức ăn của Công ty Thiên Bang thông qua nhân viên của Công ty là Đoàn Lê H với tổng số tiền là 326.000.000đ và ông đã 03 lần đưa tiền cho bị cáo

H để trả nợ cho công ty Thiên Bang Việt Nam xong, hiện nay không còn nợ tiền mua thức ăn của Công ty Thiên Bang nhưng do Công ty Thiên Bang còn giữ Thư bảo lãnh bản chính của ông nên Ngân hàng không làm thủ tục trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Nay ông L yêu cầu Công ty Thiên Bang có trách nhiệm trả lại Thư bảo lãnh bản chính và làm thủ tục để Ngân hàng giải tỏa khoản thanh toán trả lại cho ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông yêu cầu xử lý Đoàn Lê H theo pháp luật.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trương Văn T trình bày: Ông là người chăn nuôi ếch, còn H là nhân viên của Công ty Thiên Bang nên ông có mua của ông Ty Thiên Bang 3 lần thức ăn mỗi lần 05 tấn và ông đã 03 lần thanh toán tiền mặt cho H là 191.887.500đ, việc mua bán không có làm hợp đồng chỉ có hóa đơn giao nhận hàng và tiền, hiện nay không còn nợ tiền của Công ty Thiên Bang.

\* Bà Nguyễn Thị Kim H đại diện ủy quyền Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Tháp Mười là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Trần Văn L có làm thủ tục chứng thư bảo lãnh với hình thức là thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi xem xét giá trị tài sản thì Ngân hàng chấp nhận làm chứng thư bảo lãnh nếu sau này Công ty không nhận được tiền của L thì Công ty có quyền rút tiền từ Ngân hàng theo thủ tục chứng thư bảo lãnh, hiện nay Chứng thư bản gốc do Công ty Thiên Bang đang giữ nếu Công ty trả lại thì Ngân hàng sẽ làm thủ tục trả lại tài sản thế chấp cho ông L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: bị cáo Đoàn Lê H được Công ty Thiên Bang Việt Nam ký hợp đồng lao động ngày 19/3/2020, chức vụ nhân viên bộ phận kinh doanh (cá), phụ trách khu vực tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng lao động và quy trình đặt hàng kinh doanh của Công ty Thiên Bang Việt Nam thì H có trách nhiệm tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm, tiếp nhận đơn đặt hàng để gửi về Công ty, nhắc nhở khách hàng chuyển trả nợ đến hạn, yêu cầu khách hàng ký xác nhận công nợ. H không có quyền nhận tiền khách hàng trả nợ cho Công ty.

Thông qua sự giới thiệu sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Đoàn Lê H, ngày 18/4/2020 ông Trần Văn L, sinh năm 1965, cư trú tại ấp 1, xã Láng B, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T ký hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm với Công ty Thiên Bang Việt Nam. Để đảm bảo cho việc trả nợ khi hết hạn hợp đồng, ông L đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tháp Mười để làm Thư bảo lãnh thanh toán. Ngày 12/6/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tháp Mười ban hành Thư bảo lãnh thanh toán, số bảo lãnh NP 087934, bảo lãnh số tiền 500.000.000 đồng. Thư bảo lãnh thanh toán, số bảo lãnh NP 087934 được ban hành 01 bản duy nhất, đã được gửi đến Công ty Thiên Bang Việt Nam tiếp nhận, quản lý đến khi ông L thanh lý hợp đồng với Công ty Thiên Bang Việt Nam thì ông L sẽ nhận lại Thư bảo lãnh thanh toán này.

Từ ngày 10/6/2020 đến ngày 03/8/2020, ông L có đặt 05 đơn hàng mua thức ăn chăn nuôi với tổng số tiền 323.700.000đ và ông L cũng đã thanh toán đủ cho Công ty Thiên Bang nhưng H không chuyển trả đủ cho Công ty Thiên Bang mà H giữ lại tiêu xài cá nhân số tiền 173.700.000đ.

Đồng thời, cũng trong thời gian này từ ngày 07/8/2020 đến 25/9/2020, bị cáo H lấy địa chỉ và tên của ông L đặt hàng cho ông T với số tiền 191.437.000đ, ông T đã trả đủ tiền mặt cho H nhưng H không chuyển trả cho Công ty Thiên Bang mà giữ lại tiêu xài cá nhân.

Do ông L đã chuyển trả đủ tiền mua thức ăn cho công ty nên ông L yêu cầu H báo về Công ty thanh toán hợp đồng ngày 18/4/2020 và nhận lại Thư bảo lãnh thanh toán, H sợ bị phát hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty Thiên Bang nên H nảy sinh ý định làm giả các loại giấy tờ Biên bản thanh lý hợp đồng và Thư bảo lãnh thanh toán để đưa cho ông L.

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo H theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự truy tố bị cáo Đoàn Lê Hữu về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm c khoản 2 Điều 175, điểm c khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như sau:

**Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt*

tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...”

#### **Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:**

“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...”

#### **Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:**

“Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

c) Làm từ 02 tài liệu hoặc giấy tờ khác; ...”

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và tài sản của người khác.

[6] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, làm ảnh hưởng uy tín của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Lẽ ra, bị cáo là người có trình độ học thức cao và có nghề nghiệp tương đối ổn định, bị cáo phải cố gắng chăm chỉ phát huy khả năng của mình để có cuộc sống tương lai cho bản thân, gia đình và là người có ích cho xã hội nhưng vì chi tiêu hoang phí, làm ăn không tính toán kỹ mà làm ảnh hưởng đến bản thân và làm nhiều người khác liên lụy.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đã khắc phục hậu quả, đại diện ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/10/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 03/8/2020; 01 vỏ bao thư có chữ Viettel post đề ngày 16/11/2020 (thu giữ của ông Trần văn L);

+ 01 giấy gửi bưu phẩm có mã đơn hàng 13502335732 (thu giữ của Đoàn Lê H);

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu tên Nguyễn Thanh P; 01 con dấu tròn tên Công ty Thiên Bang Việt Nam; 01 con dấu tròn tên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, huyện Tháp Mười (thu giữ của Đoàn Lê H).

Tiếp tục quản số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 điện thoại di động màu xanh của Đoàn Lê H để đảm bảo thi hành án.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đoàn Lê H và đại diện theo ủy quyền của Công ty Thiên Bang Việt Nam là bà Bùi Thị Mỹ H. Buộc bị cáo H bồi thường cho Công ty Thiên Bang Việt Nam được số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc Công ty Thiên Bang Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục thanh lý hợp đồng với ông Trần Văn L để Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Tháp Mười giải tỏa Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934 ghi ngày 12/6/2020 trả lại tài sản thế chấp cho ông Trần Văn L.

[13] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

[14] Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**1- Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Lê H đã phạm tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

#### 2 - Xử phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Lê H 03 (Ba) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Lê H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đoàn Lê H 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt tù của ba tội buộc bị cáo Đoàn Lê H phải chấp hành là 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/12/2020, trừ những ngày tạm giữ từ 20/11/2020 đến 29/11/2020.

**3- Về vật chứng:** Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/10/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 10/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 25/6/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 20/7/2020; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 03/8/2020; 01 vỏ bao thư có chữ Viettel post đề ngày 16/11/2020 (thu giữ của ông Trần Văn Lư);

- 01 giấy gửi bưu phẩm có mã đơn hàng 13502335732 (thu giữ của Đoàn Lê Hữu);

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu tên Nguyễn Thanh P; 01 con dấu tròn tên Công ty Thiên Bang Việt Nam; 01 con dấu tròn tên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, huyện Tháp Mười (thu giữ của Đoàn Lê H).

Tiếp tục quản lý số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 01 điện thoại di động màu xanh của Đoàn Lê H để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2021).

#### **4- Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đoàn Lê H và đại diện theo ủy quyền của Công ty Thiên Bang Việt Nam là bà Bùi Thị Mỹ H. Buộc bị cáo H bồi thường cho Công ty Thiên Bang Việt Nam được số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc Công ty Thiên Bang Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục thanh lý hợp đồng với ông Trần Văn L để Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Tháp Mười giải tỏa Thư bảo lãnh thanh toán số NP 087934 ghi ngày 12/6/2020 trả lại tài sản thế chấp cho ông Trần Văn L.

**5- Về án phí:** Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**6- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với, bị hại Công ty Thiên Bang Việt Nam được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Mai**